

Bản án số: 80/2025/HS-ST

Ngày: 20 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thẩm – Bà Phan Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Khắc Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An; Điểm cầu thành phần là Trại giam Công an tỉnh N. Tòa án nhân dân khu vực 1- Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 60/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn P; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 7 năm 1985 tại xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT: xóm Đ, xã H, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thái L (đã chết) và con bà: Phạm Thị H (đã chết); Vợ: Nguyễn Vũ Hoàng N, sinh năm 1990; Con: Có hai con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: [1] - Ngày 07/5/2015, Công an huyện H, tỉnh Nghệ An (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) về hành vi Đánh bạc (đã thi hành xong); [2] - Ngày 10/01/2018, Công an huyện H, tỉnh Nghệ An (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) về hành vi Đánh bạc (đã thi hành xong).

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2025 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Vĩnh T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 01 năm 1989 tại phường V, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT: số B, ngõ G, đường P, khối T, phường T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Vĩnh Đ (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị H1; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: [1] - Ngày 31/10/2007, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (cũ) xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; [2] - Ngày 25/3/2011, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (cũ) xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; [3] - Ngày 31/12/2013, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; [4] - Ngày 23/4/2015, Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (cũ) xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ra trại ngày 09/6/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2025 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 09/7/2025, Nguyễn Văn P đi xe ôm đến khu vực cầu Đ, thuộc địa phận xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh để tìm mua ma túy. Tại đây, P gặp 01 (một) người đàn ông (P không biết lai lịch, địa chỉ), P hỏi: "Anh biết chỗ nào có bán ma túy không thì lấy cho em 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) ma túy Heroine", người đàn ông nói P đưa tiền; P đưa 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền mặt, anh ta nhận tiền và bảo P chờ. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông trên quay lại và đưa cho P 01 (một) gói ni lông, bên trong có 09 (chín) gói nhỏ có đặc điểm tương tự nhau, trong cùng có chứa chất cục bột màu trắng. P cầm lấy ma túy rồi bắt xe ôm đi về nhà, P vào nhà vệ sinh lấy một ít ma túy từ một trong 09 (chín) gói ma túy vừa mua được để sử dụng bằng cách hít, phần ma túy còn lại P cất giấu trong phòng ngủ.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/7/2025, Trần Vĩnh Trung liên L1 với P qua Facebook nói "Bán cho em 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) ma túy Heroin", P đồng ý và hẹn T đến khu vực cánh đồng gần nhà tại xóm Đ, xã H, tỉnh Nghệ An để giao dịch.

Đến khoảng 18 giờ 15 phút tại điểm hẹn, Trần Vĩnh T đưa cho Nguyễn Văn P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), P đưa cho T 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong có 05 (năm) gói ma túy Heroine. Sau đó, T về nhà trọ của bạn gái ở tại số B, ngõ A, đường H, phường V, tỉnh Nghệ An. Tại đây, T vào nhà vệ sinh mở 05 (năm) gói ma túy lấy ra một ít để sử dụng, số ma túy còn lại T chia thành 13 (mười ba) gói nhỏ đợi ai mua thì bán kiếm lời. Sáng ngày 12/7/2025, T lấy 01 (một) gói ma túy cất giấu vào cột điện phía trước nhà để khi có người mua ma túy thì bán. Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 12/7/2025, khi T đang ở khu vực trước nhà trọ thì bị lực lượng Công an phường T, tỉnh Nghệ An kiểm tra

hành chính. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện, thu giữ gồm: Trong túi quần bên trái 01(một) túi potilen màu trắng, bên trong có chứa 10 (mười) gói đặc điểm tương tự nhau, lớp ngoài cùng được bọc bằng bao ni lông màu đen, bên trong được bọc bằng giấy ô ly màu trắng, trong cùng có chứa chất cục bột màu trắng; Trong túi quần bên phải 01(một) bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba màu vàng, bên trong có chứa 02 (hai) gói nhỏ, lớp ngoài cùng được bọc bằng giấy ô ly màu trắng, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng; Tại cột điện phía trước cổng nhà 01(một) gói nhỏ lớp ngoài cùng được bọc bằng bao ni lông màu đen, bên trong được bọc bằng giấy ô ly màu trắng, trong cùng có chứa chất cục bột màu trắng. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Trần Vĩnh T 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng đồng; số máy: MT962LL/A; số seri: DNPX92RGKPFR; số IMEI: 356168090343612, gắn sim số 0911777300 (đã qua sử dụng). Người cùng tang vật được đưa về trụ sở Công an phường T, tỉnh Nghệ An lập Biên bản phạm tội quả tang.

Tại cơ quan điều tra Trần Vĩnh T khai nhận số ma túy trên T mua của Nguyễn Văn P với mục đích chia nhỏ để bán kiếm lời.

Đến 11 giờ ngày 13/7/2025, biết Cơ quan cảnh sát đang điều tra, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Nguyễn Văn P đến Công an phường T, tỉnh Nghệ An xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp 04 (bốn) gói ma túy còn lại và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A21s, màu xanh, số IMEI 1: 351662612216541, số IMEI 2: 352465212216542, gắn sim số 0962506212 (đã qua sử dụng).

Tại cơ quan điều tra, P khai nguồn gốc 09 (chín) gói ma túy trên P mua của 01 (một) người đàn ông (không biết lai lịch, địa chỉ) tại khu vực cầu Đ, thuộc địa phận xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mục đích để bán kiếm lời.

* Căn cứ biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 12/7/2025 và Kết luận giám định số 239/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 16/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: 03 (ba) mẫu chất cục bột màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M3) thu giữ của Trần Vĩnh T gửi tới giám định đều là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là D, có tổng khối lượng 1,17g (một phẩy mười bảy gam).

* Căn cứ biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 13/7/2025 và Kết luận giám định số 243/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 16/7/2025 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: 04 (bốn) mẫu chất cục bột màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M4) thu giữ của Nguyễn Văn P gửi tới giám định đều là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là D, có tổng khối lượng 1,225g (một phẩy hai trăm hai mươi lăm gam).

* **Vật chứng vụ án:** - 02 (hai) phong bì được niêm phong dán kín bên trọng đựng 0,565 gam ma túy (Heroine) thu giữ của Nguyễn Văn P và 0,7 gam ma túy (Heroine) thu giữ của Trần Vĩnh T;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A21s, màu xanh, số IMEI 1: 351662612216541, số IMEI 2: 352465212216542, gắn sim số 0962506212 (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Văn P;

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng đồng; số máy: MT962LL/A; số seri: DNPX92RGKPFR; số IMEI: 356168090343612, gắn sim số 0911777300 (đã qua sử dụng) thu giữ của Trần Vĩnh T.

Bản Cáo Trạng số 14/CT-VKS-KV1 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Nghệ An truy tố Nguyễn Văn P, Trần Vĩnh T đều về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Nghệ An giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt Nguyễn Văn P từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) đến 05 (năm) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt Trần Vĩnh T từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy ma túy đã được niêm phong dán kín;

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A21s, màu xanh, gắn sim số 0962506212 (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Văn P và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng đồng, gắn sim số 0911777300 (đã qua sử dụng) thu giữ của Trần Vĩnh T do các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ Truy thu tại bị cáo Nguyễn Văn P số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) do bán ma túy mà có.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn P, Trần Vĩnh T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/7/2025, tại khu vực trước số nhà B, ngõ A, đường H, thuộc phường V, tỉnh Nghệ An. Tổ công tác Công an phường T, tỉnh Nghệ An kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ của Trần Vĩnh T 13 (mười ba) gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng là 1,17g (một phẩy mười bảy gam). Trần Vĩnh T khai nhận nguồn gốc số ma túy (Heroine) trên do T mua của Nguyễn Văn P với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mục đích chia nhỏ để bán kiếm lời.

Ngày 13/7/2025, Nguyễn Văn P đến Công an phường T, tỉnh Nghệ An xin đầu thú và khai nhận về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Vĩnh T vào ngày 11/7/2025, đồng thời giao nộp 04 (bốn) gói ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng là 1,225g (một phẩy hai trăm hai mươi lăm gam). Tại cơ quan Công an, P khai nhận nguồn gốc số ma túy (Heroine) trên do P mua của 01 người đàn ông (không biết lai lịch, địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mục đích để bán kiếm lời.

Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, có đồng phạm thuộc loại giản đơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc

quyền quản lý của nhà nước Việt Nam đối với chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại, hậu quả của ma túy mang lại cho con người và xã hội. Bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, Nguyễn Văn P đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Trần Vĩnh T đã từng bị xét xử nhiều lần về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng các bị cáo đều không lấy đó làm bài học răn mình, không chịu tu dưỡng rèn luyện, chỉ vì hám lợi bất chính, thỏa mãn cơn nghiện mà tiếp tục sa vào con đường phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn P là người có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Vĩnh T và cất giấu thêm ma túy nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời với tổng khối lượng ma túy mua bán là 2,395g (hai phẩy ba trăm chín mươi lăm gam); Còn Trần Vĩnh T có hành vi mua ma túy của Nguyễn Văn P nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời với tổng khối lượng ma túy mua bán là 1,17g (một phẩy mười bảy gam) nên Nguyễn Văn P phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và phải chịu mức án cao hơn Trần Vĩnh T.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn P sau khi phạm tội đã tự nguyện đầu thú nên bị cáo P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính là phạt tù còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, theo lời khai của Nguyễn Văn P về người đàn ông đã bán ma túy cho P, do P không biết lai lịch, địa chỉ nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không có cơ sở để kết luận.

Qua kết quả test nhanh Nguyễn Văn P và Trần Vĩnh T đều dương tính với chất ma túy, nên phòng PC04 Công an tỉnh N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35, 36 ngày 07/10/2025 số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2.5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 1,17gam ma túy (Heroine) thu giữ của Trần Vĩnh T, sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,7g (không phẩy bảy gam); Đối với 1,225 gam ma túy (Heroine) thu giữ của Nguyễn Văn P, sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,565g

(không phải năm trăm sáu mươi lăm gam) đã được niêm phong dán kín trong 02 (hai) phong bì thư. Ma túy là vật cấm lưu hành, tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A21s, màu xanh, gắn sim số 0962506212 (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Văn P; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng đồng, gắn sim số 0911777300 (đã qua sử dụng) thu giữ của Trần Vĩnh T. Do các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) do Nguyễn Văn P bán ma túy cho Trần Vĩnh T mà có, đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[2.6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt: Nguyễn Văn P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/7/2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt: Trần Vĩnh T 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 12/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy ma túy (Heroine) trong 02 (hai) phong bì thư đã được niêm phong dán kín.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A21s, màu xanh, gắn sim số 0962506212 và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng đồng, gắn sim số 0911777300 (đều đã qua sử dụng).

Vật chứng hiện có tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2025.

+ Truy thu tại Nguyễn Văn P số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn P, Trần Vĩnh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- Viện kiểm sát khu vực 1 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam công an Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoa

